

CHỢ CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ- HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN HIỆU QUẢ ĐỂ TẠO LẬP VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG CÔNG NGHỆ

Ths. Lê Thị Khánh Vân

Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia

Giới thiệu vai trò, tác dụng và ý nghĩa của chợ công nghệ và thiết bị (CNTB) đối với xã hội và nền kinh tế. Nêu các giải pháp nhằm thúc đẩy và phát triển chợ CNTB ở Việt Nam.

Khuyến khích phát triển thị trường công nghệ là định hướng và mục tiêu của Đảng và Nhà nước ta hiện nay. Thị trường công nghệ là một trong các yếu tố cấu thành quan trọng của nền kinh tế thị trường. Đó là Thị trường của những mặt hàng có hàm lượng chất xám cao, không như những mặt hàng thông thường, tiêu dùng khác. Mặt hàng đặc biệt này sẽ hỗ trợ cho các nhà sản xuất kinh doanh nâng cao sức cạnh tranh, giải quyết tận gốc về chất lượng sản phẩm.

Thị trường công nghệ của Việt Nam còn mới mẻ đang trong giai đoạn tạo lập, xét về bản chất thì không có gì khác với thị trường thương mại vì thị trường này cũng bao gồm các chủ thể tham gia thị trường là các bên cung và cầu với hàng hóa là sản phẩm KHCN và các luật lệ, quy tắc vận hành thị trường. Còn xét về quy mô, thị trường công nghệ còn rất

khiêm tốn: sản phẩm KHCN còn ít.

Chợ CNTB là nơi trung bày, giới thiệu, giao dịch công nghệ, hỗ trợ chuyển giao công nghệ, được tổ chức sau khi tiến hành xác lập được thông tin mô tả chi tiết về công nghệ và thiết bị của các tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia giới thiệu chào bán; khảo sát và xác định được thông tin về nhu cầu công nghệ và thiết bị của khách hàng. Thông tin từ hai phía cung và cầu này giữ vai trò đặc biệt quan trọng mang tính quyết định cho sự thành công của Techmart.

Techmart là nơi kết nối các quan hệ "cung - cầu", giao dịch, tìm hiểu đặt hàng, thương thảo mua - bán công nghệ và thiết bị tại một địa điểm nhất định và trong một thời gian nhất định.

1. Vai trò và tác dụng của Chợ CNTB

Tạo cơ hội kết nối cung

và cầu

Đối với bên cung:

- Thúc đẩy liên kết nghiên cứu KHCN với sản xuất kinh doanh, hoạt động KHCN với xã hội và kinh tế. Làm thay đổi cách suy nghĩ của các tổ chức KHCN là chỉ có trách nhiệm tạo ra các sản phẩm KHCN, chứ không phải lo đến vấn đề áp dụng chúng.

- Có cơ hội hiểu rõ nhu cầu, xác định khách hàng tiềm năng, thiết lập quan hệ đối tác chiến lược, chủ động phát triển giải pháp công nghệ mới...

Đối với bên cầu:

- Thúc đẩy chuyển giao công nghệ. Techmart trở thành địa chỉ tin cậy để các đơn vị có nhu cầu công nghệ có thể tìm thấy công nghệ thích hợp cho mình.

- Đánh giá đúng năng lực nhà cung cấp, đặt hàng, tạo liên kết và đối tác bền vững, nâng cao khả năng cạnh tranh.

Đối với các tổ chức trung gian/môi giới:

- Nắm bắt nhu cầu, tham gia hỗ trợ quá trình giao dịch công nghệ như: đánh giá, thẩm định và giám định công nghệ, tư vấn pháp lý, kỹ năng đàm phán hợp đồng chuyển giao công nghệ...

- Nâng cao trình độ nghiệp vụ tư vấn.

Đối với các tổ chức tài chính:

- Thu nhận thông tin, đánh giá đúng hơn các dự án;

- Hỗ trợ tài chính đúng đối tượng...

Đối với cơ quan quản lý:

- Thêm kênh thông tin để điều chỉnh hướng ưu tiên, quản lý.

- Phát hiện khó khăn, vướng mắc để đưa ra cơ chế chính sách thích hợp hơn.

Đối với quần chúng:

- Hiểu rõ hơn về hoạt động KHCN, cập nhật các kiến thức mới về KHCN...

Tác dụng đối với xã hội và nền kinh tế

- Xúc tiến ứng dụng rộng rãi kết quả KHCN.

- Thương mại hóa sản phẩm KHCN, tăng cường năng lực nội sinh của các tổ chức KHCN.

- Thúc đẩy lưu thông trí tuệ và nhân tài.

- Đẩy mạnh liên kết 3

nhà: nhà khoa học, nhà quản lý, nhà sản xuất-kinh doanh.

- Thúc đẩy các chuyển dịch trong phát triển KT - XH, phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ; xuất hiện quá trình tương tác giữa các ngành sản xuất vật chất (công nghiệp và nông nghiệp) và quá trình tăng trưởng các ngành phi sản xuất vật chất (ngành dịch vụ sản xuất và dịch vụ xã hội).

- Làm thay đổi cơ cấu sản xuất và tiêu dùng.

2. Ý nghĩa của Chợ CNTB

Về Chính trị-xã hội:

- Triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận của Hội nghị Trung ương 6 Khóa IX về tạo lập và phát triển thị trường công nghệ.

- Thành công của Techmart đã làm cho công chúng đánh giá đúng hơn sự đóng góp của KHCN đối với sự tăng trưởng kinh tế của đất nước trong những năm qua. Mặc dù trình độ công nghệ chưa cao, nhưng sự đa dạng của nhiều chủng loại công nghệ chào bán đã làm cho xã hội phải thừa nhận rằng KHCN thực sự đang có mặt trong mọi lĩnh vực của nền kinh tế và cũng thể hiện được sự nỗ lực sáng tạo không mệt mỏi của các nhà

khoa học, các nhà sản xuất so với nguồn đầu tư chưa phải là nhiều của Nhà nước trong thời gian qua.

Về mặt KHCN:

- Techmart đã giúp các nhà khoa học tìm hiểu và khám phá thêm về thị trường và các yêu cầu của thị trường. Thông qua Chợ, nhiều nhà khoa học đã tìm được thị trường mới cho công nghệ của mình và nhiều doanh nghiệp và địa phương đã tìm thấy công nghệ và thiết bị tồn tại ngay trong nước mà bấy lâu nay họ đang tìm kiếm để mở rộng sản xuất. Bên cạnh đó, các nhà khoa học, các viện nghiên cứu cũng đã thu thập được không ít những ý kiến đóng góp của khách hàng để điều chỉnh công tác nghiên cứu cho sát với yêu cầu của thực tiễn;

- Techmart đã giúp các nhà quản lý thấy được rõ thêm một số cơ chế chính sách cần phải thực hiện trong việc tổ chức một thị trường công nghệ thực sự ở Việt Nam: bên cạnh những vấn đề cần hoàn thiện về pháp luật sở hữu công nghiệp, vấn đề về thông tin và tư vấn KHCN và vai trò của các tổ chức trung gian trong việc thương mại hoá sản phẩm KHCN, cần tạo hành lang pháp lý, cơ chế khuyến khích mua, bán

và phổ biến công nghệ mới, công nghệ nội sinh.

Đối với sản xuất:

- Techmart đã làm cho các doanh nghiệp, các nhà sản xuất và các địa phương nhận thức đúng hơn về năng lực thực sự của các nhà khoa học và công nghệ Việt Nam.

- Techmart nói chung và Techmart ảo nói riêng đã tạo cho các doanh nghiệp, các nhà sản xuất thói quen ban đầu trong việc lựa chọn, tìm kiếm thông tin công nghệ, thiết bị khi cần giải quyết các vấn đề kỹ thuật do sản xuất đặt ra.

Về hiệu quả kinh tế:

Một số kết quả của Techmart quốc gia và khu vực:

thành công và phát triển tốt, được thể hiện bằng sự tăng trưởng về số lượng các đơn vị tham gia, hợp đồng và biên bản ghi nhớ được ký kết và tổng giá trị hợp đồng. Việc tăng số lượng hợp đồng ký kết tại Chợ khẳng định công nghệ trong nước có tính cạnh tranh và thực sự trở thành hàng hoá.

Các doanh nghiệp trong nước và các địa phương đã thực sự quan tâm đến việc sử dụng công nghệ trong nước để đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm và tạo ra sản phẩm mới.

Tuy các công nghệ và thiết bị được mua và bán tại Chợ với giá trị hàng ngàn tỷ đồng, song đây là tư liệu sản xuất để tạo ra hàng trăm

quần chúng tại Chợ đã là niềm động viên, khuyến khích rất lớn đối với những người giàu say mê và sáng tạo trong sản xuất. Sự tôn vinh này làm dấy lên phong trào thi đua sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong toàn xã hội nhằm phát huy mọi nguồn lực cho việc tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng của sản phẩm, giảm chi phí sản xuất và nhất là làm tăng cường xã hội hoá hoạt động KHCN.

3. Các giải pháp thúc đẩy và phát triển chợ CNTB

Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý trong mua- bán và dịch vụ tư vấn giao dịch công nghệ:

Techmart	Quy mô	Số lượng đơn vị tham gia	Số lượng hợp đồng, biên bản ghi nhớ	Tổng giá trị đã ký kết (tỷ đồng)
Techmart Vietnam 2003	Quốc gia	319	676	1.000
Techmart Hanoi-Haiphong 2004	Khu vực	122	200	32,5
Techmart Nghe An 2005	Khu vực	158	406	147
Techmart Vietnam 2005	Quốc gia	475	1.037	1.600,8

Ngoài ra, còn hơn 20 kỳ Techmart ở quy mô cấp tỉnh và huyện đã được tổ chức rất thành công từ năm 1999 đến nay.

Số liệu trong Bảng trên cho thấy, Chợ CNTB đã rất

ngàn tỷ đồng khác cho xã hội và nhiều công ăn việc làm mới.

Đối với phong trào cải tiến kỹ thuật:

Sự tôn vinh một cách đúng mức các nhà sáng tạo

- Sớm ban hành Luật sở hữu trí tuệ.

- Sớm ban hành Luật chuyển giao công nghệ.

- Xây dựng hệ thống các quy định về chuyển giao công nghệ đầy đủ, đồng bộ,

cụ thể và có hiệu lực cao.

- Ban hành quy chế tổ chức và quản lý Chợ CNTT.

Các giải pháp kích cầu công nghệ

- Khuyến khích sử dụng công nghệ nội sinh bằng cơ chế tài chính.

- Phát triển các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ.

- Khuyến khích trao đổi thông tin, hợp tác về công nghệ.

- Đào tạo quản lý công nghệ cho các doanh nghiệp.

Các giải pháp kích cung

công nghệ

- Đổi mới cơ chế hoạt động của các tổ chức KHCN:

- + Chuyển các tổ chức KHCN hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp.

- + Tự chủ về tài chính, quản lý nhân sự, hợp tác quốc tế.

- Nâng cao hiệu quả nghiên cứu phát triển của các trường đại học.

- Hỗ trợ các tổ chức NCPT và các trường đại học thành lập đơn vị chuyên trách về chuyển giao công nghệ.

Phát triển các tổ chức trung gian trong giao dịch công nghệ

- Hình thành các tổ chức trung gian về giao dịch công nghệ chuyên nghiệp và nghiệp dư.

- Hỗ trợ các quá trình giao dịch công nghệ, như: dịch vụ môi giới, tư vấn công nghệ.

- Tạo điều kiện và môi trường pháp lý để hình thành và phát triển các loại hình tổ chức dịch vụ công nghệ, thông tin, chuyển giao công nghệ.

TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CNTT CỦA TRUNG TÂM THÔNG TIN KHCN QUỐC GIA

Nguyễn Văn Điền

Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia

Trình bày 4 giai đoạn phát triển và ứng dụng CNTT. Giới thiệu những kết quả ứng dụng CNTT của Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia. Nêu các đề xuất và nội dung chủ yếu để tiếp tục hoàn thiện mạng VISTA.

Sự phát triển và ứng dụng CNTT trong hoạt động thông tin KHCN ở Việt Nam gắn liền với sự hình thành và phát triển của mạng lưới thông tin KHCN, đặc biệt là Viện Thông tin KHK-TTW và sau đó là Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia.

Các giai đoạn phát triển và ứng dụng CNTT

Phát triển và ứng dụng CNTT trong hoạt động thông tin KHCN có thể chia ra thành các giai đoạn sau:

Giai đoạn mở đầu

Giai đoạn này bắt đầu từ đầu những năm 80 của thế

kỷ trước, bằng việc sử dụng các máy tính IBM 360, họ máy tính ES để tổ chức và phục vụ thông tin. Một trong những hoạt động đó ở Viện Thông tin KHKTTW là khai thác các băng từ thông tin KHCN của Trung tâm Thông tin KHKT Quốc tế